

NIỀM HÃNH DIỆN & TỰ HÀO

*“Nhân sinh từ cô thù vô tử
Lưu thủ đan tâm chiếu hân thanh”.*



Trước năm 1975, Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa là một lực lượng Quân Đội được coi là hùng mạnh nhất vùng Đông Nam Á. Quân số có lúc đã lên đến một triệu ba trăm năm mươi một ngàn chiến sĩ (1,351,000).



Nhiệm vụ chính yếu của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa là bảo vệ Miền Nam Việt Nam trước hiểm họa bành trướng, xâm lăng của cộng sản. Đối đầu trực diện với giặc Cộng trên khắp các chiến trường dầu sôi lửa bỏng là các đơn vị tổng trừ bị tác chiến nổi danh, đã từng xông pha chiến đấu anh dũng, lập được nhiều chiến công hiển hách, gây cho kẻ thù những tổn hại nặng nề trên khắp 4 vùng chiến thuật. Đó là các: Sư Đoàn Nhảy Dù, Sư Đoàn Thủy Quân Lục Chiến và 17 Liên Đoàn Biệt Động Quân đặt trực thuộc các Vùng Chiến Thuật.

Tuy nhiên trong số đó vẫn còn có một đơn vị tổng trừ bị mà hiệu năng tác chiến, công trạng ít có ai biết đến, nhưng giặc Cộng thì khi nghe đến danh xưng, cũng phải kinh hồn khiếp sợ mà né tránh đặng độ và thường truyền khẩu cùng nhau câu nhát tưng:

*“Bất cứ ‘giặc nguy’ nào cũng đánh.
Nhưng phải tránh đánh Biệt Cách Dù.”*

Vâng, đúng vậy. Đơn vị đó là **“Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù”**, thường được gọi tắt là **“Biệt Cách Dù”**.

*

Trong năm 1970, các hoạt động thả các Toán Biệt Kích thâm nhập ra miền Bắc hoặc các vùng dọc theo biên giới Việt–Miên–Lào, không còn mang lại những hiệu quả thích đáng. Cùng lúc, Liên Đoàn 5 Special Force của Quân Đội Hoa Kỳ theo lệnh đã triệt thoái ra khỏi Việt Nam. Binh chủng Lực Lượng Đặc Biệt thiếu hụt ngân sách, khí tài để hoạt động nên đã bị giải tán. Các sĩ quan và binh lính đa số được chuyển sang Biệt Động Quân, số ít còn lại thì về Nha Kỹ Thuật, Nhảy Dù. Riêng hai đơn vị tác chiến của

Binh chủng là Trung Tâm Hành Quân Delta và Tiểu Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù được sáp nhập lại, với danh xưng là Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù, có phù hiệu mới, nhưng vẫn được giữ nguyên chiếc nón xanh (Green Beret) và phù hiệu của Binh chủng LLDB. Chỉ Huy Trưởng Liên Đoàn là Trung tá Phan Văn Huân. Đến năm 1972, ông được thăng cấp đặc cách đại tá tại mặt trận Bình Long, An Lộc.

*

Đại tá Phan Văn Huân, sinh trưởng tại tỉnh Thừa Thiên, Huế. Xuất thân Khóa 10 Trần Bình Trọng (1954), trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt, ông là một cấp chỉ huy tài trí, mưu lược, đạo đức, và liêm chính. Ông sống rất bình dân, giản dị, và gần gũi với thuộc cấp. Ông coi trọng tính mạng của binh sĩ còn hơn tính mạng của bản thân.

Lúc còn là Chỉ Huy Trưởng Trung Tâm Hành Quân Delta (1967–1970), một đơn vị được xem là tinh báo chiến thuật, phối hợp hoạt động chung với Lực Lượng Đặc Biệt Hoa Kỳ, cung cấp các Toán Thám Sát Lôi Vũ thâm nhập len lỏi trong rừng sâu, dọc theo biên giới Việt–Miên–Lào trên dãy núi Trường Sơn, để thu lượm tin tức, khám phá các mật khu, căn cứ địa của địch quân, hay phục kích bắt sống tù binh để đem về khai thác địch tình. Trước khi thâm nhập, Ông rất chu đáo kỹ càng theo dõi buổi trình bày kế hoạch hành quân của các Toán. Ông đặt ra từng câu hỏi cho từng biến cố có thể xảy ra để các Toán Trưởng giải trình đối phó hợp lý. Trong suốt 7 ngày các Toán di hành là 7 ngày Ông có mặt tại Trung Tâm Hành Quân để theo dõi. Trường hợp các Toán bất ngờ đụng độ với địch quân, bị tổn thất nhân mạng, hay bị phân tán là coi như Ông ăn ngủ không yên, một mặt Ông đưa các Đại Đội Myke Force xung kích gấp rút vào tải thương, lấy xác về, một mặt Ông dùng L–19 hoặc trực thăng UH–1B bay lượn bao vùng suốt ngày, để tìm kiếm các Toán viên đang thất lạc, cho đến khi tìm kiếm được, hướng dẫn họ đến các bãi trồng an toàn, rồi điều động trực thăng đến bốc trở về căn cứ hành quân. Lúc đó, Ông mới thở phào nhẹ nhõm.

Kể từ sau biến cố Tết Mậu Thân (1968), tình hình chiến sự đã trở lại sôi động. Giặc Cộng vẫn nuôi dưỡng ý định xảo trá, tái diễn cái trò lấn đất giành dân, nên ồ ạt chuyển quân qua biên giới, ém quân trong các mật khu, căn cứ địa, ngõ hầu mở các đợt tấn công qui mô vào các quận lỵ hay thị xã lân cận, để làm áp lực trong cuộc Hội Đàm 4 bên tại Paris, Pháp Quốc.

Trong cương vị Chỉ Huy Trưởng Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù (1970–1975), để đối phó với sự gian manh, thủ đoạn của giặc cộng, cũng như để binh sĩ thuộc quyền luôn duy trì, củng cố khả năng tác chiến, đề cao cảnh giác trước mọi tình huống có thể xảy ra, Đại tá Phan Văn Huân chỉ thị cho mỗi Biệt Đội Xung Kích, ứng chiến tại căn cứ hành quân ở Căn cứ Suối Máu, Biên Hòa hay nghỉ dưỡng quân tại hậu cứ ở ngã tư An Sương, Hóc Môn, phải thường xuyên được huấn luyện và rèn luyện:

– Võ thuật Vovinam.

- Chiến thuật du kích và phản du kích.
- Mưu sinh thoát hiểm.
- Đồ bộ, triệt xuất bằng trực thăng UH-1B.
- Điều chỉnh phi cơ, pháo binh oanh kích tác xạ các mục tiêu.
- Theo học các khóa nhảy dù tại Sư Đoàn Dù.

Ngoài ra, Khối CTCT còn tổ chức huấn luyện về thái độ tác phong đối với dân chúng tại những nơi đồn trú, trong các vùng hành quân, ngõ hầu thu phục nhân tâm, để họ đứng về phía Quốc Gia, không để Việt cộng tuyên truyền, dụ dỗ đi theo bọn chúng.

Chính nhờ vào tài lãnh đạo chỉ huy tài ba, năng động, khát khe: “Văn ôn võ luyện” như đã nêu trên của đại tá mà Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù đánh giặc giỏi, áp dụng nhiều chiến thuật thích ứng với chiến trường Việt Nam, như: “gậy ông đập lưng ông”, có nghĩa là dùng chiến thuật du kích của địch để đánh du kích với địch, và đây sáng tạo như áp dụng chiến thuật tác xạ súng cối, trọng pháo 7/3 để đánh lừa địch hay xử dụng mìn tự chế để tiêu diệt chiến xa, đục tường, xử dụng dao găm, lựu đạn và võ thuật Vovinam để bắt sống tù binh, diệt chốt, gặt hái được nhiều chiến công hiển hách. Điển hình là các trận:

- Mậu Thân–Nha Trang và Ngã Ba Cây Thị, Cây Quéo–Gia Định (1968).
- Tiêu diệt đoàn xe Molotova tại Mật Khu Ashau (1969).
- Tiêu diệt đoàn xe Molotova tại chiến trường Tam Biên, Kontum (2/1971).
- Tái chiếm Bình Long, An Lộc (6/1972).
- Tái chiếm Cổ Thành, Quảng Trị (9/1972).
- Giải tỏa Bến Thè, Bình Dương (1/1973).
- Giải tỏa Tha La Xóm Đạo, Trảng Bàng, Tây Ninh (3/1973).
- Giải tỏa QL-1, Tân Phú Trung, Hóc Môn (1/1974).
- Tịch thu nhiều kho vũ khí tại Chiến Khu D (3/1974).
- Giải tỏa QL-1 tại Rừng Lá – Mật Khu Mây Tào (6/1974).
- Tiếp cứu Phước Long (2/1975).

Dù bọn bè quân hành vạn nẻo, đại tá rất quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần, tôn trọng và bảo vệ quyền lợi của quân nhân các cấp, nhất là các thương binh, liệt sĩ và gia đình Cô Nhi Quả Phụ, Tử Sĩ. Ông chỉ thị cho Chỉ Huy Hậu Cứ, Khối CTCT, thường xuyên thăm viếng và phải tìm đủ mọi cách để giúp cho họ có một cuộc sống đầy đủ, lành mạnh vui tươi, bù đắp những mất mát lớn lao mà các Cô Nhi Quả Phụ phải gánh chịu. Hay sau mỗi cuộc hành quân, binh sĩ phải được nghỉ ngơi thoải mái, lành mạnh, ngõ hầu quên đi bao gian khổ, hiểm nguy, cận kề cái chết trên các chiến trường trận địa thập tử nhất sinh.

Không những thế, Đại tá Phan Văn Huân là một con người đầy nhân bản, trung hậu, chí tình chí nghĩa. Đề cao và tri ơn thâm sâu sự hy sinh xương máu của đồng đội chiến hữu. Trong mặt trận Bình Long, An Lộc (6/1972). Ông đã chỉ thị các đơn vị trưởng thuộc quyền, dẫu dù dưới làn mưa đạn, bất cứ giá nào cũng phải tải thương, đưa xác Tử sĩ về

tập trung chôn cất tại bãi đất trống trước mặt Chợ Bình Long. Kể từ đó Nghĩa Trang Biệt Cách Dù đã đi vào Quân Sử với hai câu thơ bất tử:

**“An Lộc địa sử lưu chiến tích.
Biệt Cách Dù vị quốc vong thân.”**

Đại tá Huấn sống hòa đồng, thân thiện và cởi mở với mọi thuộc cấp, nhưng rất nghiêm khắc, và cứng rắn trong quân phong quân kỷ. Không thiên vị mà rất bình đẳng trước công tội, từ sĩ quan cấp tá cho đến binh nhì của đơn vị. Vui chơi là vui chơi, quân hành là quân hành, không thể lẫn lộn, nhập nhằng với nhau được.



Đại tá Huấn là một con người quả cảm, khí khái, quang minh chính trực và đại trượng phu, không trốn tránh trách nhiệm để đổ lỗi, qui tội cho thuộc cấp hay đơn vị bạn tăng phái, đã cùng đổ máu sống chết với mình trong lửa đạn đao binh. Điển hình, sau khi Phước Long thất thủ, Không Đoàn 43 Chiến Thuật bị đưa ra điều trần trước Hội Đồng Tướng Lãnh, về sự chậm trễ đổ quân giải cứu Phước Long. Đại tá Phan Văn Huấn đã đích thân đến trước Hội Đồng, xin được phát biểu trước, với những lời lẽ đầy cương quyết, thẳng thắn:

– “Mất Phước Long, lý do tại sao, quý vị đều biết nhưng không ai nói ra. Phần 81 Biệt Cách Dù chúng tôi vào chỗ chết đã đành, bởi nghề nghiệp chúng tôi là chọn chỗ chết để đi vào. Riêng với anh em Không Quân, các phi hành đoàn trực thăng đã làm quá bổn phận của họ, chết lây với chúng tôi thật tội nghiệp. Nay đưa họ ra tòa là điều tôi cho là vô lý. Nếu có lỗi làm mất Phước Long, tôi nhận lỗi. Xin quý vị ở lại tiếp tục họp và cho tôi biết kết quả. Tôi xin phép ra về vì còn nhiều việc phải làm.”

Hành động nêu trên của Đại tá Huấn, có thể dẫn đến một hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng đến con đường binh nghiệp, nhưng dễ có mấy ai đã làm được như Ông. Chính vì thế mà Đại tá Huấn chiếm được hầu hết cảm tình, sự tôn kính, khâm phục, không những của thuộc cấp trong mà cả ngoài đơn vị cho mãi tới tận bây giờ trong cuộc sống tha phương nơi đất khách quê người.

Ngoài tài thao lược, Đại tá Huấn còn là một đơn vị trưởng liêm khiết, trong sạch. Không tài sản, không tư gia. Cũng giống như binh sĩ, gia đình của ông gồm một vợ và tám người con, cũng ở trong 3 căn nhà Khu Gia Bình của Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù, ngay góc Quốc Lộ 1 và Ngã Tư An Sương, Hóc Môn. (Xa lộ Đại Hàn).

*

Vào những ngày cuối cùng trước khi tàn cuộc chiến tháng 4 năm 1975, tại căn cứ hành quân ở Suối Máu, Biên Hòa, với một BCH Hành Quân của Liên Đoàn, cộng thêm 2 BCH Chiến Thuật 1 và 2, quân số lên đến 2,000 quân, Đại tá Huấn vẫn đưa các Biệt Đội xung kích, rải quân phòng thủ ở hướng Bắc phi trường Biên Hòa, để sẵn sàng chiến đấu, và thả các Toán Thám Sát, tiếp tục thâm nhập vào chiến khu D, để thu lượm tin tức, theo dõi các hoạt động của địch quân.

Trong lúc tình thế đang nhiều nhượng nguy biến, bất thần có một vài chiếc trực thăng UH-1B, do Bộ Tổng Tham Mưu đã sắp đặt sẵn kế hoạch, bay đến các BCH Hành Quân, các căn cứ địa, tiền đồn, nhằm để đón các vị chỉ huy cao cấp di tản khỏi Việt Nam. Nhưng với Đại tá Huấn, như đã nói, là một người khí phách, dũng cảm, kiên cường và đầy trung nghĩa, cho dù bất cứ hoàn cảnh nào, cũng không rời bỏ binh sĩ, quyết cùng sống chết có nhau. Ông đã dứt khoát tuyên bố:

– *“Tôi có một vợ và tám con. Tôi có thể bỏ lại Gia Đình, nhưng không thể bỏ lại hai ngàn Chiến Sĩ của tôi, để mà ra đi trong hoàn cảnh như thế này được.”*

Sau đó Ông đã ở lại chiến đấu cùng đơn vị đến giây phút cuối cùng, cho đến khi nghe lệnh của Đại tướng Dương Văn Minh, Tổng Tư Lệnh Tối Cao Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa (lúc đó) kêu gọi toàn thể quân nhân buông súng đầu hàng.

Về sau này, khi ra định cư tại Hoa Kỳ, đã có lần Ông tâm sự trong xúc động, về giây phút có quyết định sinh tử tối hậu, sau khi nghe lệnh truyền buông súng đầu hàng, trong khi các Chiến sĩ Biệt Cách Dù vẫn ngay hàng thẳng lối đứng bao quanh chờ lệnh, trong một khu đất trống gần ngã tư Thủ Đức và Xa lộ Đại Hàn:

– *“Lúc này trên đầu tôi không còn ai nữa, một quyết định sai lầm sẽ làm biết bao sinh mạng phải bỏ đi. Chúng tôi đã sát cánh với nhau đến giờ phút cuối cùng. Nhìn anh em, tôi không cầm được nước mắt...”*

Cuối cùng, sau khi đã họp các cấp Chỉ Huy trong Liên Đoàn, tất cả đều đành phải chấp hành mệnh lệnh, trong nỗi uất hận, đờn đau, ê chề bất tận.

Sau ngày Nước mất Nhà tan, Đại tá Phan Văn Huấn phải bị 13 năm trong ngục tù cộng sản, lưu đày khổ sai, sống dở chết dở, ở các trại tập trung, mang xảo từ “cải tạo”, nơi những vùng đất hoang vu, xa xăm, khi ho cò gáy ở Việt Bắc trong mịt mù tăm tối thê lương.

Suốt 13 năm trong vòng lao lý, trải qua các trại tù từ miền Nam ra đến miền Bắc, trên núi rừng Hoàng Liên Sơn, Yên Bái, Nam Hà và cuối cùng là trại Z-30 Khu A, gần Núi Chứa Chan, Tỉnh Long Khánh, Đại tá Huấn vẫn luôn giữ vững tư cách và nhân cách, vẫn biểu lộ tính khí khái, kiêu hùng không khiếp nhược, vẫn bảo toàn danh dự, giá trị duy nhất của một chiến sĩ, một cấp Chỉ Huy của một đơn vị lừng danh 81 Biệt Cách Nhảy Dù. Ông đã

được anh em đồng tù kính phục, như nhà báo Vũ Ánh với bài viết: “**Anh Cả Gia Đình 81 BCND**”, hay nhà văn Hoàng Khởi Phong ca tụng qua tác phẩm “**Cây Tùng Trước Bão**” với một trích đoạn sau đây:

“Trong ánh sáng và bóng tối của một ngày vừa tàn và đêm đang tới, tôi mơ hồ nhìn thấy Ông trong bộ quân phục với cái mũ kết trên đầu có một cái khiên. Trong cái khiên này, tôi nhớ có in hình chạm nổi của một con chim đại bàng và một hàng chữ: ‘Tổ Quốc – Danh Dự – Trách Nhiệm’. Đó là 3 tín niệm mà một sĩ quan phải đội ở trên đầu. Không hiểu xưa kia và bây giờ, trong chúng ta đã có bao nhiêu người còn nhớ? Bao nhiêu người đã quên? Qua kính chiếu hậu tôi nhìn thấy Ông trở vào trong nhà. Lưng thật thẳng, mặt ngược cao, Ông có dáng của một Cây Tùng chẳng bao giờ cong lưng trước bão.”

Vào năm 1988 ra khỏi trại tù, Ông sống cùng vợ và 8 người con rất cơ cực, thiếu thốn với tâm thân bệnh tật vì những thương tích chiến trận, vì lao tù hành hạ, trong một căn nhà gỗ, mái tôn vách ván cũ kỹ tạm bợ, tại Ấp Tân Thái Sơn, cạnh Tân Phú, Quận Tân Bình.

Nếu không có những người lính Biệt Cách Dù năm xưa, những người đồng tù, vẫn tồn tại gìn giữ mãi trong lòng sự tôn phục, nể vì về tài năng, khí tiết và yêu thương về nhân cách, đức độ, để hết lòng thường xuyên thăm viếng, chia sẻ tinh thần, vật chất và tận tụy chăm sóc thương tật cho Ông, chắc chắn Ông sẽ không còn sống đến ngày hôm nay, trên đất khách quê người trong cuộc sống lưu vong.

Là một cựu Toán Trưởng Thám Sát Delta, một Biệt Đội Trưởng, Trưởng Khối CTCT của Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù, tôi đã từng sống và làm việc dưới quyền chỉ huy của Đại tá Phan Văn Huân, trong suốt 9 năm làm lính trận, ít nhiều tôi cũng hiểu rõ về nhân cách, biệt tài lãnh đạo chỉ huy của Ông. Cũng nhờ đó mà Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù đánh đâu thắng đó, mang lại nhiều chiến thắng vẻ vang, được ghi vào Quân Sử, được đồng bào hoan hô, mến mộ và ngưỡng phục từ đó cho tới ngày nay hay luôn cả mai sau vẫn mãi tồn tại...

Sự kiện minh chứng hùng hồn sáng giá nhất về tài năng điều binh thao lược của đại tá, đó là vào tháng 6 năm 1972, tại chiến trường Bình Long, An Lộc. Trung tướng Nguyễn Văn Minh, Tư Lệnh Quân Đoàn III, đã thừa lệnh Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu và Đại tướng Cao Văn Viên, Tổng Tham Muu Trưởng Quân Lực VNCH, gán vinh thăng đặc cách tại mặt trận cấp bậc đại tá cho Trung tá Phan Văn Huân, Chỉ Huy Trưởng Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù.

Tôi cảm thấy rất vinh hạnh và may mắn vì trong suốt quãng đời Binh Nghiệp, đã được phục vụ dưới quyền của ông, trong một đơn vị kiêu hùng, thiện chiến của Quân Lực VNCH, đó là: “Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù”.

*

Mỗi người chúng ta khi được sinh ra và lớn lên trên thế gian này đều có một thần tượng để ngưỡng mộ, tôn sùng. Tuy nhiên tùy thuộc vào bản tính, sở năng từng người mà có sự chọn lựa về thần tượng của họ. Riêng tôi có lẽ từ thuở thiếu thời, đã tiềm ẩn dòng máu nhà binh trong người, nên sau khi vào lính, theo đơn vị rày đây mai đó trên các trận mạc, để tiêu diệt giặc thù cộng sản, bảo vệ Tổ Quốc, thì thần tượng của tôi không ai khác, chính là vị Chỉ Huy Trưởng Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù: Đại tá Phan Văn Huân, một cựu SVSQ Khóa 10 Trần Bình Trọng, Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt. “*Đại tá Phan Văn Huân chính là niềm hãnh diện tự hào chung cho Trường Sĩ Quan Võ Bị Đà Lạt và các Chiến Sĩ 81 Biệt Cách Nhảy Dù, Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.*”

BCD LÊ ĐẮC LỰC



*Nguồn: Internet eMail by **tony nguyen** chuyển*

*Đăng ngày Thứ Bảy, March 23, 2024
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQTB/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*